TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Thành Danh

Ông Lê Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 549/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 382/TBXX-ST ngày 11/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Lin Đ**; sinh năm: 1980. ĐKTT: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên hệ: 758 Khu vực L, phường T (quận T cũ), thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0773.105249. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh V**; sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0932.858.229. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trương Thị Lin Đ cho rằng:

Bà và và ông Nguyễn Minh V sau khi tìm hiểu vài tháng, tự nguyện kết hôn vào năm 2005, đến ngày 30/01/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ cũ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại căn nhà cất trên phần đất của cha mẹ chồng cho ở gần mé sông (cách nhà cha mẹ chồng đang ở khoảng 20m). Bà đi

làm thuê, giúp việc gia đình cho người khác; còn ông V đi làm công nhân thời vụ cho nhà máy X lúa nhưng ông V thường xuyên đi nhậu, không phụ giúp kinh tế gia đình với bà. Ngoài ra, về tình cảm, ông V không quan tâm, chăm sóc cho vợ con. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể khắc phục được nên bà về nhà cha mẹ ruột ở T sinh sống từ tháng 02/2025 đến nay. Nay bà nhận thấy không thể nào tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Anh K (nam), sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 02/6/2016.

Đối với Nguyễn Anh K đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Còn Nguyễn Anh H đang do bà nuôi dưỡng. Bà yêu cầu tiếp tục nuôi con là Nguyễn Anh H, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Minh V vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trương Thị Lin Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

+ Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Anh K (nam), sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 02/6/2016.

Đối với Nguyễn Anh K đã trưởng thành nên không giải quyết.

Còn Nguyễn Anh H đang do bà Lin Đ nuôi dưỡng. Đề nghị giao cháu Nguyễn Anh H cho bà Lin Đ tiếp tục nuôi con dưỡng. Bà Lin Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Minh V theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà Lin Đ cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Minh V vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về "Ly hôn và nuôi con". thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Lin Đ và ông Nguyễn Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng sau khi chung sống, do khó khăn về kinh tế và bất đồng quan điểm sống nên cả hai không còn có sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà Lin Đ yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Minh V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Minh V vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lin Đ được ly hôn với ông Minh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Anh K (nam), sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 02/6/2016.

Đối với Nguyễn Anh K đã trưởng thành nên không giải quyết.

Đối với Nguyễn Anh H hiện do bà Lin Đ đang nuôi dưỡng và Nguyễn Anh H có nguyện vọng sống chung với mẹ. Thấy rằng, để đảm bảo về mặt tinh thần và điều kiện chăm sóc con, cần giao Nguyễn Anh H cho bà Lin Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà Lin Đ không yêu cầu ông Minh V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Do ông Minh V không trực tiếp nuôi con là Nguyễn Anh H nên dành quyền thăm nom con chung cho ông Minh V theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà Lin Đ cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Minh V vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Trương Thị Lin Đ phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Trương Thị Lin Đ.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Trương Thị Lin Đ được ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

2. **Về con chung**: Có 02 con chung là Nguyễn Anh K (nam), sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Anh H (nam), sinh ngày 02/6/2016.

Đối với Nguyễn Anh K đã trưởng thành nên không giải quyết.

Giao con là Nguyễn Anh H cho bà Trương Thị Lin Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Trương Thị Lin Đ không yêu cầu ông Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Anh H.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Minh V theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Trương Thị Lin Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004287 ngày 06/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà Trương Thị Lin Đ đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Thới Lai, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3- Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

Nguyễn Thị Thùy Trang